

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HS-ST

Ngày: 27- 6- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/HSST- QĐXX ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Phạm Hữu A, sinh ngày 05/10/1987, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Phạm Hữu U, sinh năm 1964; mẹ đẻ: Bà Lê Thị B, sinh năm 1966; vợ là: Hoàng Thị Tr, sinh năm 1990, con: có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền sự, tiền án: Không

Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 20/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2- Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 08/5/1980, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Nguyễn Văn S; mẹ đẻ: Bà Hoàng

Thị H (Đều đã chết); vợ là: Hoàng Thị Th, sinh năm 1982, con: có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013); tiền sự, tiền án: Không

Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 20/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3- Lưu Tri S, sinh ngày 08/01/1982, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Lưu Tri O, sinh năm 1950; mẹ đẻ: Bà Đức Thị M, sinh năm 1950; vợ là: Hoàng Thị D, sinh năm 1985, con: có 03 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015); tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 14/12/2015 bị Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ ra quyết định số 9736 xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 6.000.000 đồng về hành vi chứa bạc, đánh bạc. Đã nộp phạt xong ngày 14/12/2015, hiện đã hết thời hiệu.

Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 20/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4- Hoàng Công H, sinh ngày 05/5/1976, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Hoàng Công D, sinh năm 1954; mẹ đẻ: Bà Lã Thị L, sinh năm 1953; vợ là: Hoàng Thị T, sinh năm 1980, con: có 03 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2013); tiền sự, tiền án: Không

Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 20/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5- Nguyễn Viết Ph, sinh năm 1972, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Hồng Phong, xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1929; mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1929; vợ là: Trịnh Thị Ph, sinh năm 1979, con: có 03 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2010); tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân: Tháng 02/1994 tham gia quân đội nhân dân Việt Nam đến tháng 12/1995 xuất ngũ về địa phương.

Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 20/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6- Nguyễn Văn D, sinh ngày 14/07/1995, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973; mẹ đẻ: Bà Đào Thị L, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 23/02/2016 tham gia quân đội nhân dân Việt Nam đến ngày 23/02/2018 xuất ngũ về địa phương. Ngày 08/12/2015 bị Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ ra quyết định số 221 xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt xong ngày 11/12/2015, hiện đã hết thời hiệu.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2018.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1943

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/03/2018, khi đang cùng ngồi uống nước tại nhà ông Nguyễn Văn Q thì Phạm Hữu A rủ Nguyễn Văn Kh, Lưu Tri S, Hoàng Công H, Nguyễn Viết Ph cùng trú tại Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và tất cả đồng ý. Phạm Hữu A chuẩn bị dụng cụ đánh bạc gồm: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 01 kéo, 01 tờ bìa có hai mặt trắng, đồ của vỏ hộp bánh có sẵn và dùng kéo cắt tờ bìa thành 04 con vị hình tròn. Sau đó Ánh và các đối tượng cùng ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở nền nhà bắt đầu đánh bạc theo hình thức chơi xóc đĩa. Tất cả thống nhất để Nguyễn Văn Kh cầm cái và theo quy ước cửa chắn bên tay phải, cửa lẻ bên tay trái của người cầm cái, số tiền đặt tối thiểu một lần thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng một ván. Sau khi đặt tiền, người cầm cái xóc cái và mở bát, căn cứ vào trạng thái các quân vị trên đĩa (lẻ hoặc chẵn) để quyết định việc thắng thua. Khỏi được số tiền của người thua và trả tiền cho người thắng. Người thua mất hết số tiền đã đặt, người thắng thì được thêm số tiền bằng số tiền đã đặt. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 10 phút thì lần lượt có Nguyễn Văn D, sinh năm 1995, Hoàng Đăng Sĩ, sinh năm 1986 cùng trú tại thôn H, xã A đến và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang. Quá trình bắt, lợi dụng sơ hở D và S đã bỏ chạy, sau đó D đã về cơ quan điều tra trình báo, còn S bỏ trốn và bị truy nã, hiện cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án

hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Hoàng Đăng S, khi nào bắt được xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã quản lý trên chiếu bạc số tiền 5.550.000 đồng, 01 bát sừ, 01 đĩa sừ, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo, 01 chiếu cói đã cũ. Kiểm tra người các đối tượng không phát hiện quản lý tài sản, đồ vật gì.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền mang đi đánh bạc như sau: Phạm Hữu A mang đi số tiền 700.000 đồng; Nguyễn Văn Kh mang đi số tiền 380.000 đồng; Lưu Tri S mang đi số tiền 500.000 đồng; Hoàng Công H mang đi số tiền 1.370.000 đồng; Nguyễn Viết Ph mang đi số tiền 1.020.000 đồng và Nguyễn Văn D mang đi số tiền 780.000 đồng.

Như vậy, xác định tổng số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc là 5.550.000 đồng. Lời khai của các bị cáo gồm: A, Kh, S, H, Ph, D khai nhận mang theo số tiền và sử dụng vào mục đánh bạc tổng là 4.750.000 đồng. Như vậy số tiền 800.000 đồng được xác định là tiền của Hoàng Đăng S để lại khi bỏ trốn và số tiền này sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-QP ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Hữu A, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Viết Ph, Hoàng Công H, Lưu Tri S và Nguyễn Văn D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu A, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Viết Ph, Hoàng Công H, Lưu Tri S và Nguyễn Văn D phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ánh, Khải. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ánh; đề nghị xử phạt các bị cáo Ánh, Khải mỗi bị cáo từ 09- 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58; 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo S, H, Ph, D. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo S, Ph, D. Đề nghị xử phạt các bị cáo S, D mỗi bị cáo từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo H, Ph mỗi bị cáo từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ;

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung bị cáo Ánh từ 12-15 triệu đồng; các bị cáo Kh, S, H, Ph, D mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu để tiêu hủy vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo, 01 chiếu cói đã cũ. Tịch thu số tiền 5.550.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Phạm Hữu A, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Viết Ph, Hoàng Công H, Lưu Tri S và Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi sau: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 16/03/2018 tại nơi ở của ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1943, trú tại Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình các bị cáo Phạm Hữu A, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Viết Ph, Hoàng Công H, Lưu Tri S, Nguyễn Văn D và Hoàng Đăng S đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa. Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày bị Công an huyện Quỳnh Phú phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc bị thu giữ là 5.550.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình bắt giữ lợi dụng sơ hở, Hoàng Đăng S đã chạy thoát và bỏ trốn.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; sơ đồ hiện trường; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ

luật hình sự có khung hình phạt: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn với tổng số tiền tham gia đánh bạc không lớn nhưng cần đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Bị cáo Phạm Hữu A là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác đánh bạc; trực tiếp chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc và có số tiền tham gia đánh bạc không lớn (700.000 đồng). Bị cáo Nguyễn Văn Kh có số tiền dùng đánh bạc ít nhất trong vụ án (380.000 đồng) nhưng bị cáo là người cầm cái và thống nhất cách chơi đánh bạc. Do đó, đánh giá vai trò bị cáo Ánh cao hơn bị cáo Khải và cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tiếp theo là các bị cáo Lưu Tri S, Nguyễn Văn D có số tiền tham gia đánh bạc lần lượt là 500.000 đồng, 780.000 đồng. Các bị cáo đều đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2015 nhưng hiện đã được xóa tiền sự. Do đó, đánh giá vai trò, mức độ của các bị cáo S, D trong vụ án là ngang nhau và cần xử phạt các bị cáo mức án tương đương nhau nhưng thấp hơn các bị cáo Á, Kh để các bị cáo nhận thức sâu sắc hành vi phạm tội và cải tạo bản thân.

Sau cùng là các bị cáo Hoàng Công H, Nguyễn Viết Ph lần lượt có số tiền tham gia đánh bạc là 1.370.000 đồng, 1.020.000 đồng. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò thứ yếu nên cần lên mức án bằng nhau đối với hai bị cáo nhưng thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Á, S đều có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân huy chương; các bị cáo Ph, D đều có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Do đó, các bị cáo Á, S, Ph, D đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo thấy: Các bị cáo Á, Kh, H, Ph đều có nhân thân tốt. Các bị cáo S, D đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng tính đến ngày phạm tội lần này thì các bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo đều lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo

khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Á, Kh và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo S, D, H, Ph cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi, sát phạt nhau, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp pháp luật.

Các bị cáo S, D, H, Ph đều không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo, 01 chiếu cói đã cũ. Đây là những công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc và đều không có giá trị sử dụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Q cũng không có yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền 5.550.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung để quỹ nhà nước.

[7] Đối với địa điểm các bị cáo đánh bạc là ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Nguyễn Văn Q. Quá trình điều tra xác định thời điểm các bị cáo đánh bạc, gia đình ông Q không khóa cổng nên các bị cáo tự ý vào nhà đánh bạc, vợ chồng ông Q không biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Hữu A, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Viết Ph, Hoàng Công H, Lưu Tri S và Nguyễn Văn D** phạm tội **“Đánh bạc”**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu A 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Kh 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Hữu A, Nguyễn Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58 ; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lưu Tri S, Nguyễn Văn D,*

+ Xử phạt bị cáo Lưu Tri S **18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ 03 ngày tạm giữ (*từ ngày 17/3/2018 đến ngày 20/3/2018*) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành phạt cải tạo không giam giữ là **17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày**. Thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian cải tạo không giam giữ.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58; 36 Bộ luật hình sự,*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H **15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ 03 ngày tạm giữ (*từ ngày 17/3/2018 đến ngày 20/3/2018*) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành phạt cải tạo không giam giữ là **14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày**. Thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian cải tạo không giam giữ.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58; 36 Bộ luật hình sự,*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Ph **15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ 03 ngày tạm giữ (*từ ngày 17/3/2018 đến ngày 20/3/2018*) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành phạt cải tạo không giam giữ là **14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày**. Thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lưu Tri S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Công H, Nguyễn Viết Ph.

Giao các bị cáo Lưu Tri S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Công H, Nguyễn Viết Ph cho UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: *Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự ,*

+ Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hữu A **12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)** để sung quỹ nhà nước.

+ Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Việt Ph, Hoàng Công H, Lưu Tri S và Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu để tiêu hủy vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo, 01 chiếc cối đã cũ.

+ Tịch thu số tiền **5.550.000 đồng** (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 31/5/2018.

3. Về án phí: Áp dụng 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Các bị cáo Phạm Hữu A, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Việt Ph, Hoàng Công H, Lưu Tri S và Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải nộp số tiền **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Những người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng